

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2025/QĐST-KDTM

Nguyễn Bình, ngày 03 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 280, Điều 299, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322,
Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2024/TLST-KDTM ngày 25 tháng 11 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ tố tụng: Công ty Cổ phần M1 (Sau đây gọi là Công ty M1).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy H và bà Triệu Thị Nguyệt T1, cùng địa chỉ: Tầng D tòa nhà V số F đường L, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Ông Đỗ Xuân T2, sinh năm 1992, địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bà Triệu Thị M, sinh năm 1992, địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Triệu Thị M đồng ý thanh toán nợ theo yêu cầu của nguyên đơn, tổng số tiền bà Triệu Thị M và ông Đỗ Xuân T2 phải thanh toán cho Công ty M1 là **1,712,191,186đ** (*Một tỷ bảy trăm mười hai triệu một trăm mười chín nghìn một trăm tám mươi sáu đồng*) tạm tính đến ngày 25/3/2025. Trong đó nợ gốc là: **812,070,000đ** (*T3 trăm mười hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*), nợ lãi là: **901,121,186đ** (*Chín trăm linh một triệu một trăm hai mươi một nghìn một trăm tám mươi sáu đồng*).

Bà Triệu Thị M và ông Đỗ Xuân T2 tiếp tục chịu nợ lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 26/3/2025 cho đến khi tất toán khoản vay

2.2. Kể từ ngày 26/3/2025 đến 31/12/2025, hàng tháng ông Đỗ Xuân T2 và bà Triệu Thị Minh M phải thanh toán cho Công ty M1 số tiền là **80.000.000đ** (*Tám mươi triệu đồng*) vào ngày 28 hàng tháng. Đến ngày 31/12/2025 ông T2 và bà M phải tất toán khoản vay.

2.3. Trường hợp ông Đỗ Xuân T2 và bà Triệu Thị M vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào trong thỏa thuận tại mục 2.1 và 2.2 thì Công ty M1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số LN2012183170958/GTP/HĐTC ngày 24/12/2020 là 01 xe ô tô mang nhãn hiệu PEUGEOT Biển kiểm soát: 30G-791.07; Số khung: RN2NJEP6ZLM041514; Số máy: 581264310UF205G02; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 724561 do Phòng C Công an thành phố H cấp ngày 24/12/2020 để thi hành toàn bộ khoản vay.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, công ty M1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Đỗ Xuân T2 và bà Triệu Thị M để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty M1 cho đến khi thực tế trả hết các khoản nợ.

2.4. Bà Triệu Thị M và ông Đỗ Xuân T2 phải chịu **15.841.434đ** (*Mười lăm triệu tám trăm bốn mươi một nghìn bốn trăm ba mươi tư đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung quỹ Nhà nước.

Công ty M1 chịu **15.841.434đ** (*Mười lăm triệu tám trăm bốn mươi một nghìn bốn trăm ba mươi tư đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí **28.000.000đ** (*Hai mươi*

tám triệu đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003069 ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình. Công ty M1 được trả lại số tiền **12.158.566đ** (Mười hai triệu một trăm năm mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mã Nguyệt Thu